TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 03-7-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Bá Quyền;

2. Bà Huỳnh Thị Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXX-ST ngày 31 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1996; đia chỉ: Tổ B, khu phố L, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Bị đơn: Ông Phạm Minh U, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ B, khu phố L, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị Thu H trình bày: Bà Trần Thị Thu H và ông Phạm Minh U tự tìm hiểu nhau, được gia đình hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới vào năm 2010 đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) B, huyện (nay là thị xã) T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2014, quyển số 01/2012 ngày 24-01-2014. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do ông

U thường xuyên uống rượu say sỉn rồi chửi coi thường vợ con, không quan tâm chăm sóc cho gia đình, luôn cho rằng tài sản là của ông U. Vì thương con còn nhỏ, bà H nhịn nhục chịu đựng, nhờ hai bên gia đình khuyên can nhưng ông U vẫn không thay đổi, bà H đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở phường K sống, nhưng rồi nghĩ đến con bà H lại quay về nhưng vẫn không thể tiếp tục chung sống được. Chính vì thế bà H đã mang theo con chung về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 3-2019 đến nay. Những tưởng trong thời gian vợ chồng ly thân ông U sẽ nhận ra những điều sai trái để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng ông U vẫn không quan tâm, lo lắng cho vợ con. Bà H nhận thấy tình cảm không còn, xung đột và mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể đoàn tụ được nữa nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Minh U.

Về con chung: Bà Trần Thị Thu H và ông Phạm Minh U có 01 con chung tên Phạm Minh H, sinh ngày 06-6-2011. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông U phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Minh U được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không lý do.

Theo biên bản xác minh ngày 16-4-2019 tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì bà Trần Thị Thu H và ông Phạm Minh U chung sống có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn cũng như tranh chấp thì địa phương không rõ vì không có đơn yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, được xem như bị đơn tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng của mình nên đề nghị xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Trần Thị Thu H và ông Phạm Minh U tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T (nay là phường B, thị xã T), tỉnh Bình Dương, đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số 01 vào ngày 24-01-2014. Bà H yêu cầu ly hôn vì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn, hiện nay đã sống ly thân với nhau. Về con chung bà H yêu cầu được quyền nuôi con phù hợp với nguyện vọng của con là cháu Phạm Minh H; về

cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Thị Thu H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Minh U và yêu cầu được quyền nuôi con sau khi ly hôn nên đây là vụ án "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; ông Phạm Minh U có đăng ký thường trú tại địa chỉ: Tổ B, khu phố L, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Ông Phạm Minh U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông U vắng mặt không lý do. Tòa án triệu tập hợp lệ ông Phạm Minh U tham gia phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 17-6-2019 nhưng ông U vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập ông U tham gia phiên tòa vào ngày 03-7-2019 nhưng ông U vắng mặt không có lý do là ông U đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình tại Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt ông U theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu H và ông Phạm Minh U tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T (nay là phường B, thị xã T), tỉnh Bình Dương theo đúng quy định của pháp luật và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số 01 vào ngày 24-01-2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, bà H và ông U không còn sống chung, đã ly thân từ tháng 3-2019 đến nay, cả hai tự chăm lo cho cuộc sống của bản thân, không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên tình yêu thương, trách nhiệm, nghĩa vụ, sự quan tâm, chăm sóc nhau. Quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Minh U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này cho thấy ông U hoàn toàn không có thiện chí để Tòa án hòa giải vợ chồng đoàn tụ cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Xét, mâu thuẫn vợ

chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Trần Thị Thu H yêu cầu ly hôn với ông Phạm Minh U là có sở phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4]. Về con chung: Bà H và ông U có một con chung tên Phạm Minh H, sinh ngày 06-6-2011. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông U phải cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu của bà H phù hợp với nguyện vọng của con (Tại Biên bản lấy lời khai ngày 24-5-2019, cháu Phạm Minh H có nguyện vọng được ở với mẹ) không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*" nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Thu H không yêu cầu ông Phạm Minh U phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[8]. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu H về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con với ông Phạm Minh U.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu H được ly hôn với ông Phạm Minh U.

- Về con chung: Giao con chung tên Phạm Minh H, sinh ngày 06-6-2011 cho bà Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Phạm Minh U không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị Thu H và ông Phạm Minh U đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0014883 ngày 28-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- UBND phường Khánh Bình;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Hạnh